

Số: **716/2020/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 995/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Thị Huyền T**, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú:, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tạm trú:, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- **Anh Đào Văn Th**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú:, xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền T và anh Đào Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 22/3/2017.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay chị T và anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung không hạnh phúc thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh Th xác nhận có 01 con chung là: Đào Thị Bích L (nữ), sinh ngày 19/8/2017. Anh chị thống nhất, ly hôn anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T và anh Th xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T và anh Th thống nhất để chị T chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Lê Thị Huyền T và anh Đào Văn Th;**

- **Về con chung:** Xác nhận chị T và anh Th có 01 con chung là Đào Thị Bích L (nữ), sinh ngày 19/8/2017. Giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi anh Th có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị T và anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị T và anh Th xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị T và anh Th để chị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015189 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã.....;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú